

MỘT SỐ NHÂN TỐ ANH HƯỞNG ĐẾN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG HUYỆN PHỖ YÊN TRONG THỜI KỶ CÔNG NGHIỆP HÓA

Ngô Xuân Hoàng

Trưởng Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật - Đại Thai Nguyên

LỜI MỞ ĐẦU

Phổ Yên là huyện trung du nằm ở phía nam tỉnh Thái Nguyên. Trong những năm gần đây, quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động của huyện nói chung, theo các ngành kinh tế nói riêng diễn ra tương đối mạnh mẽ, trung bình mỗi năm tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp giảm khoảng 2,34%, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp tăng 1,2%, tỷ trọng lao động ngành dịch vụ tăng 1,16%. Tuy nhiên, cơ cấu lao động theo ngành vẫn ở trình độ thấp, lao động ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trình độ lao động trong nội bộ ngành nông nghiệp còn lạc hậu. Chuyển dịch cơ cấu lao động trong nội bộ ngành công nghiệp còn chưa ổn định, chưa phù hợp với xu thế chuyển dịch, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp chế biến có xu hướng giảm.

Từ khóa: Nhân tố, chuyển dịch, cơ cấu, lao động, Phổ Yên, Công nghiệp hóa

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phổ Yên là huyện trung du nằm ở phía nam tỉnh Thái Nguyên. Dân số toàn huyện năm 2010 là 137 972 người, với 31 810 hộ gia đình, dân số thành thị là 11.700 người (chiếm 8,48%), dân số nông thôn 126 272 người (chiếm 91,52%). Tốc độ tăng dân số bình quân trong 5 năm qua là 1,05%, mỗi năm bình quân tăng khoảng 1.350 người. Năm 2011, toàn huyện có 93 131 lao động (chiếm 67,5% tổng dân số của huyện), số người trong độ tuổi lao động là 84.004 người (chiếm 90,2%), trong đó người có khả năng lao động là 80 812 người (chiếm 96,2%). Lao động nông lâm nghiệp thủy sản chiếm tỷ trọng lớn khoảng 73,75%, lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản chiếm 7,80%, lao động dịch vụ thương mại chiếm 18,45%. Số lao động bình quân năm 2006-2011 tăng 1,55%. Trong đó, lao động nông lâm nghiệp thủy sản, lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản và lao động dịch vụ đều tăng. Tỷ lệ lao động (N-TTCN, XD/CB, lao động TM-DV ngày càng tăng lên là một dấu hiệu đáng mừng trong chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Tuy nhiên, trình độ lao động còn thấp, lực lượng lao động chưa qua đào tạo rất lớn ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị sản xuất của các ngành trên địa bàn huyện.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Đặc điểm chuyển dịch cơ cấu lao động của huyện Phổ Yên.

Chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các ngành kinh tế

Trong những năm vừa qua cơ cấu lao động theo ngành nghề trên địa bàn huyện Phổ Yên thay đổi theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm đáng kể tỷ trọng ngành nông nghiệp. Cụ thể, năm 2011 tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp là 10 957 người, tăng 5538 người, trong đó tăng gấp 2 lần về mặt quy mô so với năm 2006, số lao động ngành công nghiệp chiếm 12,5% lao động đang làm việc. Ngành dịch vụ năm 2011 là 19 846 người tăng 7 722 người, sắp xỉ tăng 63,7% so với năm 2006 và chiếm 22,5% lao động đang làm việc tại địa bàn huyện. Ngược lại, ngành nông nghiệp có xu hướng giảm đáng kể, năm 2011 lao động ngành nông nghiệp là 57 206 người, giảm 10.993 người so với năm 2006, tương đương giảm 16,12% và chỉ còn chiếm 65% trong tổng số người đang làm việc tại địa bàn huyện.

Chuyển dịch cơ cấu lao động giữa thành thị và nông thôn

Tỷ trọng lao động ở khu vực thành thị và nông thôn tại huyện Phổ Yên nhìn chung không có biến động lớn. Tỷ lệ lao động qua các năm tương đương nhau, điều đó chứng tỏ không có sự chuyển dịch lớn về cơ cấu lao

động giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn tại địa bàn huyện. Năm 2010 là năm có sự biến động lớn nhất, tỷ trọng lao động ở khu vực thành thị là 8,89% tăng 0,33% so với năm 2009, đồng nghĩa với việc số lao động tăng lên do đã dịch chuyển từ khu vực nông thôn ra thành thị làm việc

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật

Trong thời gian qua trình độ tay nghề chuyên môn nghiệp vụ của lao động huyện Phổ Yên nói chung tiến triển. Biểu hiện ở chỗ cơ cấu lao động qua đào tạo ngày càng hợp lý hơn, vì như cơ cấu năm 2006 của ĐH-CĐ: THCS, CNKT là 1: 0,39: 1,35 thì đến năm 2011 là 1: 0,46: 1,47. Mặt khác tỷ lệ lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật có xu hướng giảm dần theo thời gian, số lao động có trình độ đại học cao đẳng tăng lên đáng kể. Về quy mô đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật. Quy mô tuyển sinh của cơ sở dạy nghề trên

địa bàn huyện tăng nhanh, năm 2006 là 1.097 lao động với 41 lớp, năm 2007 là 1.605 lao động với 59 lớp, năm 2008 là 1.387 lao động với 50 lớp, năm 2009 là 1.549 lao động với 54 lớp, năm 2010 là 1.545 lao động với 46 lớp. Trong giai đoạn 2006 - 2011, toàn huyện đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho 7.281 lao động, trong đó: Trình độ trung cấp là 321 lao động, sơ cấp là 6.960 lao động. Trong tổng số lao động được tuyển sinh và đào tạo nghề giai đoạn 2006- 2011 thì lao động nông thôn là 5.383 người, chiếm 74% tổng số lao động học nghề. Nhờ tăng nhanh quy mô và ngành nghề đào tạo đã góp phần nâng tỷ lệ lao động được đào tạo tăng lên từ 23% năm 2006 lên 34% vào năm 2011. Những con số trên đã biểu rõ được những cố gắng của huyện trong việc nâng cao chất lượng và trình độ tay nghề cho người lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu của CNH-HDH đang diễn ra mạnh mẽ tại địa bàn huyện

Bảng 01. Chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các ngành kinh tế

Ngành	Năm						
	2006	2007	2008	2009	2010	2011	
Tổng LĐ	85.742	86.226	86.264	86.710	87.225	88.009	
Nông Nghiệp	SL (người)	68.199	66.075	64.086	61.564	59.313	57.206
	TL (%)	79,54	76,6	74,3	71	68	65
Công Nghiệp	SL (người)	5.419	5.639	6.685	6.954	8.923	10.957
	TL (%)	6,32	6,5	7,8	8	10,2	12,5
Dịch vụ	SL (người)	12.124	14.512	15.493	18.192	18.989	19.846
	TL (%)	14,14	16,8	18	21	21,8	22,5

Nguồn: Phòng Thống kê Phổ Yên

Bảng 02. Chuyển dịch cơ cấu lao động giữa thành thị - nông thôn

Khu vực	Năm						
	2006	2007	2008	2009	2010	2011	
Tổng LĐ	85.742	86.226	86.264	86.710	87.225	88.009	
Thành thị	SL (người)	7.339	7.407	7.384	7.422	7.754	7.982
	TL (%)	8,56	8,59	8,56	8,56	8,89	9,07
Nông thôn	SL (người)	78.403	78.819	78.880	79.288	79.471	80.027
	TL (%)	91,41	91,41	91,44	91,44	91,11	90,93

Nguồn: Phòng Thống kê Phổ Yên

Chuyên dịch cơ cấu lao động trong nội bộ các ngành kinh tế

Ngành Nông nghiệp. Cơ cấu lao động nội bộ ngành nông nghiệp giai đoạn 2006-2011 được thể hiện dưới bảng 03 như sau:

Bảng 03. Cơ cấu lao động ngành nông nghiệp giai đoạn 2006- 2011

Ngành	Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011
		Σ LĐ	68 199	66.075	64.086	61.564	59.313
Trồng trọt	SL (người)	44 053	42 782	37.875	34.750	32 951	33 538
	TL (%)	64,59	64,75	59,1	56,45	55,56	58,63
Chăn nuôi	SL (người)	23 008	21.604	23 207	24 574	23 727	20.970
	TL (%)	33,74	32,69	36,21	39,92	40,004	36,65
Dịch vụ	SL (người)	1.138	1.689	3 004	2 240	2.635	2 698
	TL (%)	1,67	2,56	4,68	3,64	4,44	4,71

Nguồn: Phòng Thống kê Phố Yên

Bảng 04. Cơ cấu lao động ngành công nghiệp 2006 - 2011

Ngành	Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011
		Σ LĐ	5.419	5.639	6.685	6.954	8.923
CN chế biến	SL (người)	4 299	4 405	5.129	5.234	6 672	8 160
	TL (%)	79,33	78,11	76,2	75,26	74,77	74,47
Xây dựng	SL (người)	504	542	779	778	1 268	1.717
	TL (%)	9,30	9,61	11,65	11,18	14,21	15,67
CN khai thác:	SL (người)	616	692	777	942	983	1 080
CN SX	TL (%)	11,37	12,27	11,62	13,55	11,02	9,86

Nguồn: Phòng thống kê huyện Phố Yên

Nhìn chung số lao động trong ngành nông nghiệp giảm dần, năm 2006 là 68.199 người, năm 2008 là 64.086 người, đến năm 2011 con số này chỉ còn 57 206 người, bình quân mỗi năm giảm khoảng 4%, trong đó lao động trong ngành trồng trọt và chăn nuôi giảm dần qua các năm còn lao động ngành dịch vụ có xu hướng tăng lên, cụ thể: Lao động ngành trồng trọt giảm mạnh, năm 2006 là 44 053 đến năm 2011 chỉ còn 33 538, giảm 10 515 người. Lao động ngành chăn nuôi năm 2011 giảm 2038 người so với năm 2006. Ngược lại, lao động ngành dịch vụ có xu hướng gia tăng, năm 2006 ngành này chỉ có 1.138 người thì đến năm 2011 đã là 2.698, tăng 1.560 người so với năm 2006. Sự sụt giảm đáng kể lao

động trong ngành nông nghiệp là do chính sách phát triển công nghiệp tại huyện Phố Yên, các KCN ra đời đã làm giảm đáng kể diện tích đất nông nghiệp của người nông dân, do đó người dân phải chuyển đổi sang làm các công việc có tính chất dịch vụ, tiêu thụ công nghiệp. Từ năm 2009, cơ cấu lao động nội bộ ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động ngành trồng trọt và chăn nuôi, đồng thời tăng nhẹ tỷ trọng lao động ngành dịch vụ. Tốc độ tăng lao động ngành dịch vụ khá nhanh nhưng do quy mô quá nhỏ nên ít có sự thay đổi về tỷ trọng Lao động trong ngành trồng trọt và chăn nuôi có chiều hướng giảm, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong nhóm ngành nông nghiệp

năm 2011 tổng tỷ trọng của 2 ngành này vẫn ở mức 95,28%. Tuy vậy, nhìn chung xu hướng chuyển dịch lao động nội bộ ngành nông nghiệp khá hợp lý.

Ngành Công nghiệp

Cho đến nay ngành nghề công nghiệp của Phố Yên đã có đủ cả 3 ngành công nghiệp cấp I, trong đó lao động tập trung chủ yếu trong ngành công nghiệp chế biến. Năm 2011 tỷ trọng lao động của ngành công nghiệp chế biến là 74,47%, giảm đi 4,86% so với năm 2006 (79,33%). So với những năm trước thì tỷ trọng không có sự thay đổi lớn tuy nhiên xét về mặt mức tăng tổng số lao động là rất lớn. Năm 2006 số lao động của ngành này là 4299 người, năm 2008 là 5129 người, đến năm 2011 là 8160 người, trung bình mỗi năm tăng khoảng 15%

Lao động ngành xây dựng có mức tăng thấp: Năm 2006 là 504 người, năm 2009 là 778 người, đến năm 2011 là 1717 người, bình quân mỗi năm tăng 30%. So với năm 2006, năm 2011 tỷ trọng lao động của ngành này tăng, năm 2006 là 9,3%, đến năm 2009 là 11,65%, năm 2011 là 15,67%. Nhìn chung sự thay đổi về tỷ trọng lao động của ngành xây dựng ổn định, tăng dần qua các năm

Trong nhóm ngành công nghiệp, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp chế biến tăng dần và chiếm đa số, những ngành còn lại cũng tăng nhưng không đáng kể và chiếm tỷ trọng ít. Điều đó thể hiện rõ ràng trên biểu đồ, công nghiệp chế biến tăng lên rõ rệt, đặc biệt trong khoảng 2009-2011, tăng thêm gần 3000 lao động. Trong khi đó, lao động ngành công nghiệp khai thác và xây dựng cũng liên tục tăng nhưng tỷ trọng trong nội bộ ngành công nghiệp còn thấp, chỉ chiếm khoảng 15% lao động. Nhìn chung, số lượng lao động ngành công nghiệp tăng nhanh trong giai đoạn 2006 - 2011, cơ cấu lao động có sự chuyển dịch hợp lý vì số lượng lao động ngành công nghiệp chế biến ngày càng chiếm tỷ trọng lớn.

Ngành dịch vụ Trong cơ cấu ngành dịch vụ, nhóm ngành I chiếm chủ yếu khoảng trên 59%. Năm 2006, tỷ trọng của nhóm ngành I là 59,05%, năm 2008 tăng lên 62,02%, đến năm 2011 là 66,31%. Có thể thấy, sự biến động của nhóm ngành này tăng tương đối ổn

định với mức độ khác nhau. Tỷ trọng ngành này giai đoạn 2006-2011 có sự biến động lớn, năm 2006 là 7160 người, tăng mạnh vào năm 2011 là 13160 người. Có thể thấy từ năm 2006 đến năm 2011 nhóm ngành này đã tăng lên đáng kể về tỷ trọng và tổng số lao động. Số lao động tăng thêm là 6000 người, với tốc độ tăng trung bình khoảng 10%/năm. Nhóm ngành II trong năm 2006 có 1580 người chiếm tỷ trọng trong lao động dịch vụ là 13,03% đến năm 2011 đã giảm xuống còn 5,91% tương ứng với 1173 người. Điều này cho thấy nhóm ngành dịch vụ giải trí, văn hóa thể thao ở huyện Phố Yên phát triển quá chậm chạp. Nhóm ngành III tuy có sự gia tăng về số lượng lao động nhưng về mặt tỷ trọng thì nhìn chung đã giảm. Nếu năm 2009 nhóm ngành I có sự thay đổi mạnh về tỷ trọng thì đây cũng là năm tỷ trọng nhóm ngành III giảm đáng kể. Do tính chất và đặc thù, nhóm III không có sự thay đổi lớn và giảm dần theo các năm. Trong mấy năm gần đây (từ năm 2006-2011) tỷ trọng nhóm ngành III đã giảm dần, từ 27,92% năm 2006 xuống còn 27,78% năm 2011.

Nhìn chung, chuyển dịch cơ cấu lao động ngành dịch vụ khá hợp lý. Từ năm 2006 đến năm 2011, tỷ trọng lao động trong nhóm ngành I tăng liên tục, tỷ trọng lao động trong nhóm ngành II, III giảm dần. Xu hướng phát triển hợp lý của ngành dịch vụ đó là những ngành dịch vụ kinh doanh có tính chất thu trường có xu hướng tăng lên. Do vậy, với quy mô và mức tăng của nhóm ngành I đã chứng tỏ tính hợp lý trong quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nội bộ ngành dịch vụ.

Các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu lao động

Anh hưởng của tốc độ thu hút các dự án đầu tư

Quá trình phát triển KCN được đánh giá thông qua rất nhiều các chỉ tiêu khác nhau, qua số liệu cho thấy tốc độ phát triển KCN của huyện trong những năm gần đây có sự gia tăng đáng kể. Nếu như năm 2009 tốc độ phát triển KCN đạt 17,7 % thì đến 2011 đã là 22,8%. Để có sự thay đổi đáng kể đó phải kể đến những chính sách thiết thực trong việc kêu gọi và thu hút đầu tư của Huyện. Chính nó đem lại số lượng các dự án ngày càng lớn cả về quy mô lẫn giá trị cho huyện

Bảng 05. Kết quả thu hút dự án đầu tư giai đoạn từ 2004-2011

Tiêu chí	Công nghiệp	Du lịch, dịch vụ	Nông nghiệp
Số dự án	22	7	2
Tổng vốn đầu tư	17216.5 tỷ đồng		
- Vốn đã thực hiện	1626.5 tỷ đồng		
Triển độ thực hiện			
- Đã vào sản xuất	10		
- Đang triển khai	7		
- Quy hoạch chung	14		
Lĩnh vực SX chính	Dụng cụ y tế, sản phẩm cơ khí, sản xuất gạch, may mặc, . Các khu sinh thái, nghỉ dưỡng, chợ, siêu thị, khu đô thị Sản xuất che, chăn nuôi công nghiệp		

Nguồn: Ủy ban nhân dân Huyện Phú Yên

Thời gian qua, một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt được cấp ủy xác định là tập trung chỉ đạo quyết liệt hoạt động thu hút các dự án đầu tư vào huyện để tạo đột biến trong tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Do vậy từ năm 2003 đến nay, tốc độ phát triển công nghiệp đã tăng lên đáng kể. Trong giai đoạn 2003 - 2008, tổng số dự án thu hút đầu tư vào Huyện là 31 dự án. Trong đó 22 dự án đầu tư vào cụm KCN, 9 dự án đầu tư ngoài cụm KCN.

Trong giai đoạn 2008 - 2011, nền kinh tế toàn cầu nổi chung và kinh tế Việt nam nói riêng bị suy thoái nghiêm trọng nên tiến độ thực hiện dự án cũng như việc thu hút nguồn vốn có phần giảm sút. Tuy nhiên đến hết năm 2011, toàn Huyện đã thu hút được 40 dự án với tổng vốn đăng ký lên đến gần 40.000 tỷ đồng. Trong đó có một số dự án có vốn đầu tư lớn như: Dự án sản xuất, lắp ráp ôtô của công ty Vinaxuki tại xã Thuận Thành với diện tích 26 ha, vốn đầu tư khoảng 1500 tỷ đồng; Dự án KCN công nghệ cao và sinh thái Tây Phú Yên của công ty Vinaxuki với diện tích 320 ha, vốn đầu tư khoảng 1850 tỷ đồng; Dự án KCN Trung Thành với diện tích 18,5 ha, vốn đầu tư gần 135 tỷ đồng.

Ảnh hưởng của KCN đến chuyển dịch cơ cấu lao động và phát triển KT-XH của huyện

Ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế Với mốc thời gian đánh giá sự thay đổi lớn hay nhỏ của

phát triển KCN là năm 2006, giúp ta nhận thấy tác động của nó đến tăng trưởng kinh tế của huyện. Qua số liệu cho thấy giá trị sản xuất có sự biến động tăng dần từ 2001 đến 2011. Tuy nhiên, sự biến động ở giai đoạn 2004-2007 chậm hơn hơn giai đoạn 2008-2011. Điều này khẳng định quá trình phát triển của Huyện diễn ra mạnh trong những năm gần đây chính là lý do tạo nên sự gia tăng đáng kể về giá trị SX. Hay có thể nói, tốc độ phát triển KCN tỷ lệ thuận với tốc độ tăng giá trị SX.

Ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế Cơ cấu kinh tế của huyện đã và đang có sự chuyển dịch theo hướng hợp lý, phù hợp với xu thế chung của các quốc gia phát triển. Đó là tăng giá trị ngành công nghiệp & T/CN và dịch vụ, từng bước giảm dần giá trị của ngành nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế của huyện đã có sự thay đổi rất lớn, sự thay đổi này tập trung chủ yếu vào 2 ngành là nông nghiệp và công nghiệp & XD. Nhìn vào đồ thị ta thấy giai đoạn 2004 - 2007, cơ cấu dịch chuyển của ngành nông nghiệp giảm chưa nhiều chỉ khoảng 10%, thì giai đoạn sau đã giảm khá nhanh. Đồng thời, sự dịch chuyển do lao chuyển sang cho ngành công nghiệp dịch vụ nếu năm 2004 công nghiệp chiếm 10%, thì đến năm 2011 đã là 69%. Còn ngành dịch vụ sự tăng trưởng không đáng kể. Tuy nhiên có

cầu dịch chuyển như vậy, nhưng giá trị sản xuất của các ngành đều tăng lên. Sự tăng này không tương xứng với tiềm năng của Huyện nhưng đã thể hiện được phần nào sự cố gắng của nhân dân và lãnh đạo huyện Phố Yên.

Ảnh hưởng CNH tới cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế của huyện

Như vậy bình quân từ năm 2006-2011 lao động trên địa bàn huyện tăng thêm khoảng 480 lao động mỗi năm. Đây là một trong những lợi thế của huyện có nguồn lao động dồi dào. Nhưng bên cạnh đó sự gia tăng lao động cũng đặt ra rất nhiều khó khăn cho huyện, trong điều kiện thiếu vốn, thiếu cơ sở vật chất, hạ tầng yếu kém nên sức ép về việc làm ngày càng lớn.

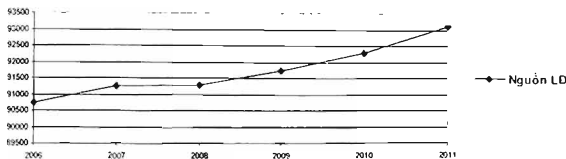
Tổng lao động làm việc trong các ngành kinh tế giai đoạn 2006-2011 liên tục tăng qua các năm. Năm 2006 lao động làm việc trong các ngành kinh tế là 90 732 người, đến năm 2011 là 93.131 người. Lao động trong độ tuổi của huyện Phố Yên tương đối cao đều trên 89%, năm 2006 là 80.751 người đến năm 2011 tăng lên 84 004 người. Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động cũng cao với tỷ lệ trên 95%, điều này cho thấy nguồn lao động ở địa phương tương đối dồi dào. Tốc độ tăng quy mô lao động được minh họa qua biểu đồ 1.

Do ảnh hưởng của quá trình CNH số lượng lao động tham gia vào các ngành giai đoạn 2006 - 2011 có sự thay đổi như sau. Về lao động nông nghiệp năm 2006 cơ cấu lao động nông nghiệp là 68.199 người chiếm 79,54 % thì đến năm 2011 giảm xuống 57 206 người chiếm tỷ lệ 65%, về lao động công nghiệp năm 2006 là 5 419 người chiếm 6,32% đến năm 2011 tăng lên 10 957 người (12,5%), lao động dịch vụ năm 2006 là 12 124 người

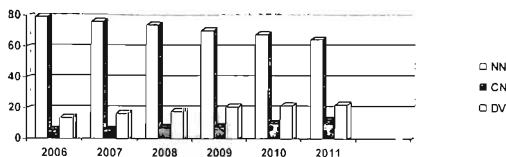
chiếm 14,14% đến năm 2011 tăng lên 19.846 người chiếm 22,5%

Qua số liệu điều tra trên ta thấy phần lớn lao động huyện Phố Yên làm việc trong khu vực nông nghiệp. Tỷ lệ lao động trong khu vực này chiếm 79,54% năm 2006 nhưng đã có xu hướng giảm xuống, năm 2011 đã giảm xuống 65%. Số lao động tham gia vào sản xuất nông nghiệp còn cao năm 2011. 57 206 lao động. Nguyên nhân do các khu công nghiệp tại Phố Yên mới đi vào hoạt động chưa thể thu hút được số lượng lao động như mong muốn. Tuy nhiên, tiềm năng thu hút lao động của ngành công nghiệp tại huyện là rất lớn, sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế.

Nếu như lao động trong ngành nông nghiệp năm 2006 là 69.199 người thì năm 2011 số lao động này đã giảm xuống còn 57.206 người, so với năm 2011 lao động ngành nông nghiệp đã giảm đến 11.993 người. Cùng với sự sụt giảm lao động ngành nông nghiệp là sự gia tăng lao động vào khu vực công nghiệp và dịch vụ: Lao động ngành công nghiệp tăng 6,2%, lao động ngành dịch vụ tăng 8,46%. Kéo theo đó là thay đổi tỷ trọng cơ cấu giữa các ngành trên địa bàn huyện. Năm 2006 tỷ trọng lao động của các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ lần lượt là: 79,54%, 6,32%; 14,14% thì đến năm 2011 tỷ trọng lao động của các ngành này là 65%, 12,5%; 22,5%. Như vậy giai đoạn 2006-2011 tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp giảm từ 79,54% xuống 65% (giảm 14,5%), ngành công nghiệp tăng từ 6,32% lên 12,5% (6,18%), ngành dịch vụ tăng từ 14,14% lên 22,6% (tăng 8,46%). Bình quân mỗi năm tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm 2,42%, ngành công nghiệp tăng 1,03%, ngành dịch vụ tăng 1,41%.



Biểu đồ 01: Biểu đồ quy mô lao động của huyện từ 2006 - 2011



Biểu 02. Sự thay đổi tỷ trọng lao động trong các ngành giai đoạn 2006 -2011

Nhìn vào biểu đồ 02 ta thấy từ 2006-2011 tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp giảm, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp và dịch vụ tăng lên. Tốc độ giảm của ngành nông nghiệp nhanh hơn tốc độ tăng của công nghiệp và dịch vụ. Điều đó chứng tỏ quá trình CNH đã có những ảnh hưởng rõ rệt đến cơ cấu lao động của toàn huyện.

Anh hưởng CNH tới mối quan hệ giữa GDP bình quân đầu người và cơ cấu lao động

Thực tiễn các công trình nghiên cứu đã chứng minh cơ cấu lao động phân bố theo ngành có quan hệ chặt chẽ với GDP bình quân đầu người. Nếu GDP bình quân đầu người tăng lên thì tỷ trọng lao động trong ngành nông nghiệp càng giảm và tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp và dịch vụ càng tăng. Năm 2011 GDP/người của Phổ Yên là 1000USD (theo giá hiện hành) và cơ cấu lao động tương ứng: 65%, 12,5%, 22,5%. Với mức GDP bình quân như vậy mà cơ cấu lao động như trên là chưa hợp lý, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp và dịch vụ thấp trong khi tỷ trọng ngành nông nghiệp lại khá cao (65%). Nguyên nhân là do các khu công nghiệp của huyện mới được xây dựng và đi vào hoạt động và vẫn còn lại đây, do đó việc thu hút người lao động là chưa cao. Tuy nhiên, theo nhận xét của rất nhiều các nhà kinh tế thì qua trình CNH trong những năm đầu thường diễn ra chậm nhưng càng về sau thì sẽ phát triển càng nhanh. Theo dự kiến của UBND huyện Phổ Yên đến năm 2013 cơ cấu

lao động ở các ngành kinh tế của huyện sẽ tương đối phù hợp với lý thuyết với tỷ lệ là: 46%, 27%, 27%. Còn đến 2015 cơ cấu lao động trong các ngành tương ứng của huyện sẽ là 35%, 35%, 30%.

Anh hưởng của đào tạo nghề đến chuyển dịch cơ cấu lao động

Trong giai đoạn 2006 - 2011, toàn huyện đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho 7 281 lao động, trong đó Trình độ trung cấp là 321 lao động, sơ cấp là 6 960 lao động. Trong tổng số lao động được tuyển sinh và đào tạo nghề giai đoạn 2006-2011 thì lao động nông thôn là 5 383 người, chiếm 74% tổng số lao động học nghề (Trong đó, Lao động nông thôn là đối tượng chính sách là 303 người, lao động nông thôn thuộc diện hộ nghèo là 427 người, lao động nông thôn là người tàn tật là 121 người và lao động nông thôn khác là 4 532 người). Nhờ tăng nhanh quy mô và ngành nghề đào tạo đã góp phần nâng tỷ lệ lao động được đào tạo tăng lên từ 23% năm 2006 lên 34% vào năm 2011. Đối với các nghề nông nghiệp, các nghề tiêu thụ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, 100% lao động nông thôn có việc làm sau khi tốt nghiệp, các nghề đào tạo phục vụ công nghiệp khoảng 85% số học sinh tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp, một số nghề tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm đạt 100% là may công nghiệp, hàn thêu dân dụng. Các doanh nghiệp đều đánh giá cao năng lực đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

KẾT LUẬN

Quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động của huyện nói chung, theo các ngành kinh tế diễn ra tương đối mạnh mẽ, trung bình mỗi năm tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp giảm khoảng 2,34%, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp tăng 1,2%, tỷ trọng lao động ngành dịch vụ tăng 1,16%. So với cả nước, sự thay đổi tỷ trọng lao động của các ngành diễn ra trên địa bàn huyện có phần chậm hơn, tuy nhiên quá trình chuyển dịch đang có xu hướng tăng lên đúng với thực tế tại địa bàn huyện.

Hướng chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành và cơ cấu ngành khá phù hợp. Sự phù hợp này được minh chứng bởi xu thế chuyển dịch tỷ trọng giá trị, lao động của hai ngành nông nghiệp và công nghiệp. Cơ cấu lao động nội bộ ngành công nghiệp trong đó hợp lý, lao động ngành công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng chủ yếu trong nhóm ngành công nghiệp. Chuyển dịch cơ cấu lao động nội bộ ngành công nghiệp theo hướng tăng dần tỷ trọng lao động ngành xây dựng, giảm dần tỷ trọng lao động ngành công nghiệp khai thác, công nghiệp sản xuất, phân phối khí đốt, nước. Cơ cấu lao động nội bộ ngành dịch vụ hợp lý, lao động trong những ngành dịch vụ kinh doanh có tính chất thị trường chiếm tỷ trọng chủ yếu. Quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nội bộ ngành dịch vụ theo hướng tiến bộ, tăng tỷ trọng lao động Nhóm ngành I, giảm tỷ trọng lao động Nhóm ngành II, tỷ trọng lao động Nhóm ngành III giảm và có xu hướng ổn định.

Cơ cấu lao động theo ngành vẫn ở trình độ thấp, lao động ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trong khi đó, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp và dịch vụ lại chưa cao. Quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động giữa

các ngành diễn ra chưa phù hợp với tốc độ công nghiệp hóa mạnh mẽ tại địa bàn và tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người. Với mức GDP bình quân đầu người ≈ 1000 USD như hiện nay thì cơ cấu lao động theo ngành (65%, 12,5%, 22,5%) của Phổ Yên là chưa hợp lý. Cơ cấu lao động trong nội bộ ngành nông nghiệp còn lạc hậu, lao động ngành nông - lâm nghiệp có chiều hướng giảm nhưng không đáng kể vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong nhóm ngành này. Chuyển dịch cơ cấu lao động trong nội bộ ngành công nghiệp còn chưa ổn định, chưa phù hợp với xu thế chuyển dịch, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp chế biến có xu hướng giảm, trong khi đó tỷ trọng lao động ngành xây dựng lại tăng quá nhanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Chuyển dịch cơ cấu lao động tạo việc làm thời kỳ 2001 - 2010*, Hà Nội
2. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên (2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên*, Nhà Thống kê, Hà Nội
3. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà Chính trị quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Đại Dũng (2005), "Tình hình đẩy mạnh dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp", *Lao động và Xã hội*, 265, 2.
4. Lê Huy Đức (2005), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*, Nhà Thống kê, Hà Nội
5. Ngu Thành Lợi và tập thể tác giả (2002), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*, Nhà Thống kê, Hà Nội
6. Vũ Thị Ngọc Phùng và tập thể tác giả (2005), *Kinh tế phát triển*, Nhà Lao động xã hội, Hà Nội.
7. Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên, *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phổ Yên đến năm 2020*
8. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2006), *Báo cáo các yếu tố tác động đến chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn Việt Nam*, Hà Nội

SUMMARY

SEVERAL FACTORS AFFECT THE LABOR RESTRUCTURING
PHO YEN DISTRICT IN THE PERIOD OF INDUSTRIALIZATION

Ngô Xuân Hoàng

College of Engineering Economic - TM

Pho Yen district is located in the south midland province of Thai Nguyen. The population of the district in 2011 was 137, 972, with 31, 810 households, the urban population is 11,700 people (8.48%), Rural population 126, 272 people (91.52%). In recent years, the process of restructuring of the district labor in general, the particular economic sectors are relatively powerful, annual average employment share in agriculture fell by 2.34%, the share of industry workers increased 1.2%, the proportion of service industry workers increased 1.16%. However, the employment structure by sector remains at a low level, agricultural workers still account for a large proportion, qualified labor within agriculture is backward. Labor restructuring within the industry is not stable, not consistent with the trend shifting, the proportion of workers processing industry tends to decrease.

Keywords: *Human factors, shift structure, labor, Pho Yen, industrialization*

Ngày nhận bài: 05/8/2013; Ngày phản biện: 29/8/2013; Ngày duyệt đăng: 25/12/2013

Phản biện khoa học: ThS. Ứng Trọng Khánh - Trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật - ĐH Thái Nguyên